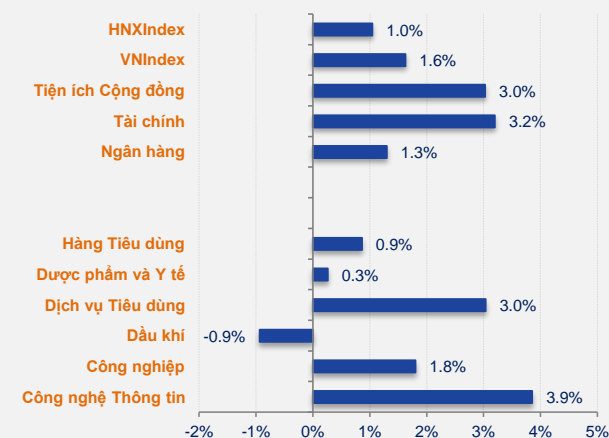


# WEEKLY WRAP

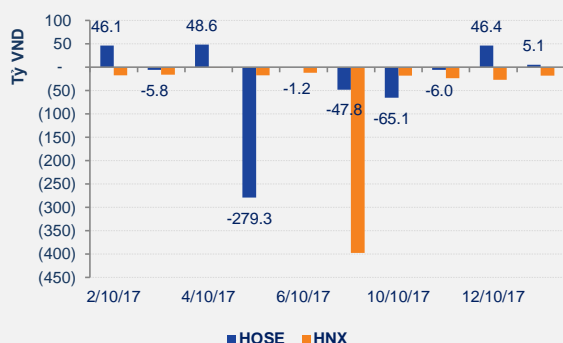
Tuần GD từ: 9/10/2017 - 13/10/2017

| Index Tuần                      | HOSE      | +/-     | HNX      | +/-       |
|---------------------------------|-----------|---------|----------|-----------|
| <b>Thống kê thị trường</b>      |           |         |          |           |
| Index                           | 820.95    | ↑ 1.6%  | 109.11   | ↑ 1.0%    |
| KLGD (trCP)                     | 794.95    | ↑ 17.0% | 236.52   | ↓ -1.1%   |
| GTGD (tỷ VND)                   | 17,151.02 | ↑ 19.2% | 3,847.24 | ↑ 44.6%   |
| Tổng cung (trCP)                | 1,364.62  | ↑ 15.8% | 463.06   | ↑ 1.9%    |
| Tổng cầu (trCP)                 | 1,523.11  | ↑ 28.4% | 425.55   | ↓ -11.5%  |
| <b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b> |           |         |          |           |
| KL mua (trCP)                   | 29.20     | ↓ -5.9% | 11.66    | ↑ 445.9%  |
| KL bán (trCP)                   | 36.28     | ↓ -3.1% | 22.17    | ↑ 336.1%  |
| GT mua (tỷ VND)                 | 1,242.43  | ↑ 0.5%  | 712.89   | ↑ 2310.4% |
| GT bán (tỷ VND)                 | 1,309.82  | ↓ -8.3% | 1,196.46 | ↑ 1175.3% |

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá tốt trong tuần giao dịch qua, với thanh khoản cũng tăng tích cực và hiện đã vượt mức trung bình 20 tuần. Diễn biến trên VN-Index là rất tích cực với cả 5 phiên đều đóng cửa trong sắc xanh. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 13,15 điểm (+1,6%) lên 820,95 điểm; HNX-Index tăng 1,13 điểm (+1%) lên 109,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn có sự cải thiện so với tuần giao dịch trước đó, với trung bình mỗi phiên gần 4.200 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch tăng 19,2% lên 17.151 tỷ đồng tương ứng với khối lượng tăng 17% lên 795 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch tăng 44,6% lên 3.847 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 1,1% xuống 237 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường chung tăng điểm khá mạnh trong tuần qua thì gần như tất cả các nhóm ngành đều có mức tăng trưởng khá tốt. Nhóm ngành công nghệ thông tin dẫn đầu thị trường với mức tăng 3,9% giá trị vốn hóa, trụ cột trong nhóm này là FPT (+5%) tiếp tục phá đỉnh mọi thời đại, kết tuần tại 51.200 đồng. Tiếp theo là nhóm cổ phiếu tài chính với mức tăng 3,2%, các mã tiêu biểu như SHS (+1,6%), HCM (+4,8%), MBS (+8,3%), VCI (+7%). Cổ phiếu tiện ích cộng đồng và hàng tiêu dùng cũng giao dịch tích cực, với cùng mức tăng trưởng là 3%, dựa chủ yếu vào các trụ cột là GAS (+3,2%) và VJC (+2,6%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhìn chung thị trường giao dịch khá tích cực trong tuần qua với mức tăng điểm tốt trên cả hai sàn. VN-Index đã chinh phục được ngưỡng tâm lý quan trọng 820 điểm. Thanh khoản có sự tăng trưởng và hiện đã vượt mức trung bình 20 tuần gần đây cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu quay trở lại hỗ trợ cho thị trường, tuy nhiên dòng tiền lại có sự chọn lọc mạnh nên sắc xanh không lan tỏa đều trên thị trường. Khối ngoại có tuần thứ hai bán ròng liên tiếp thể hiện xu hướng chốt lời trong năm nay trước khi tháng 11 tới (theo thống kê 4/5 năm trở lại đây VN-Index đều điều chỉnh trong tháng này). Trên góc nhìn kỹ thuật, việc VN-Index vượt được cạnh trên đường trendline trung hạn trong phiên cuối tuần là tín hiệu tích cực cho xu hướng sắp tới. Dự báo, trong tuần giao dịch 16/10-20/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà tăng để tiến đến mục tiêu tiếp theo tại 830 điểm và diễn biến phân hóa trên thị trường có thể tiếp tục diễn ra. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào cổ phiếu trong tuần vừa qua có thể xem xét chốt lãi một phần khi thị trường tiến tới ngưỡng kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có thể tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực trong cả năm nay trong những phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 9/10/2017 - 13/10/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm khá mạnh trong tuần này, với diễn biến rất tích cực với cả năm phiên đều tăng điểm. Đà tăng điểm đã giúp chỉ số kết tuần ở mức điểm cao nhất, mức thấp nhất trong tuần tại 806,3 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 13,15 điểm (+1,6%) lên 820,95 điểm.

HAI là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 8.650 đồng lên 12.000 đồng, tiếp theo là PTL với mức tăng 17% từ 3.850 đồng lên 4.490 đồng. Ở chiều ngược lại, TIE là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 24% từ 9.000 đồng xuống 6.860 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm khá tốt trong tuần này, với diễn biến khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh trở lại. Đạt mức cao nhất trong tuần tại 109,12 điểm và mức thấp nhất trong tuần tại 107,75 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,13 điểm (+1%) lên 109,11 điểm.

PMB là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 10.200 đồng lên 13.500 đồng, tiếp theo là HTP với mức tăng 31% từ 5.500 đồng lên 7.200 đồng. Ở chiều ngược lại, PIV là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 22% từ 46.00 đồng xuống 36.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị 67,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,08 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là KBC với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 2,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 483,58 tỷ đồng tương ứng với 10,5 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là mã được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 702 nghìn cổ phiếu.

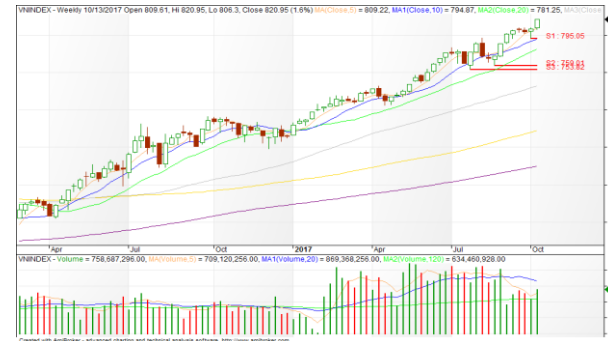
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### GDP khó có khả năng bứt phá trong 2018

Theo Báo cáo trình UB thường vụ Quốc hội xem xét, Chính phủ ước GDP năm 2017 tăng 6,7%, đặt kế hoạch tăng 6,5% - 6,7% trong năm 2018.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm khá mạnh tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản cũng có sự cải thiện. Cây nến tuần xanh với thân nến khá lớn cùng với kết phiên ở mức cao nhất cho thấy tâm lý tích cực đã trở lại thị trường và bên mua đã chiếm được ưu thế trong tuần qua. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 795-809 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự kháng cự tâm lý tiếp theo tại 830 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 732 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 16/10-20/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà tăng để tiến đến mục tiêu tiếp theo tại 830 điểm, vùng hỗ trợ trên biểu đồ tuần trong khoảng 795-809 điểm.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong tuần thứ tám liên tiếp, tuy nhiên thanh khoản lại sụt giảm nhẹ. Cây nến tuần xanh với kết phiên ở gần mức cao nhất cho thấy tâm lý tích cực và bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104,8-107,1 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 110,1 điểm (đỉnh phiên 28/9). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 92,1 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 16/10-20/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đà tăng để tiến đến thử thách ngưỡng kháng cự gần nhất tại 110,1 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,54 - 36,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Ngày 13/10 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.453 đồng (không đổi).

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,75 USD/ounce tương ứng 0,13% lên 1.298,25 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng 0,06% xuống 92,88 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1827 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.3312 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,97 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,68 USD tương ứng 1,34% lên 51,28 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/10, chỉ số Dow Jones giảm 31,88 điểm tương ứng 0,14% xuống 22.841,01 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 12,04 điểm tương ứng 0,18% xuống 6.591,51 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,31 điểm tương ứng 0,17% xuống 2.550,93 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HPG   | 2,433,230   | KBC   | 4,918,140   |
| 2  | PVD   | 1,271,800   | STB   | 2,778,050   |
| 3  | VCI   | 1,117,050   | SSI   | 1,297,780   |
| 4  | VIC   | 1,021,840   | VOS   | 1,218,240   |
| 5  | NT2   | 926,750     | VCB   | 1,196,360   |

**HNX**

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | HUT   | 702,000     | NTP   | 5,320,927   |
| 2  | KSK   | 89,800      | PVS   | 3,792,650   |
| 3  | SJC   | 69,100      | VGC   | 1,458,800   |
| 4  | SDT   | 47,600      | SHS   | 333,500     |
| 5  | KVC   | 33,700      | VE1   | 300,100     |

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 7.39       | 7.73     | ↑ 4.60%  | 65,982,950 |
| ITA | 4.08       | 3.94     | ↓ -3.43% | 50,182,880 |
| HAI | 8.65       | 12.00    | ↑ 38.73% | 33,782,560 |
| OGC | 2.05       | 2.26     | ↑ 10.24% | 26,598,510 |
| MBB | 23.10      | 23.35    | ↑ 1.08%  | 25,759,969 |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 8.00       | 8.10     | ↑ 1.25%  | 38,915,989 |
| KLF | 4.10       | 4.00     | ↓ -2.44% | 25,020,849 |
| NTP | 72.00      | 71.80    | ↓ -0.28% | 14,468,597 |
| VCG | 20.80      | 22.50    | ↑ 8.17%  | 11,367,000 |
| PVX | 2.60       | 2.50     | ↓ -3.85% | 10,636,411 |

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| HAI | 8.65       | 12.00    | 3.4 | ↑ 38.73% |
| PTL | 3.85       | 4.49     | 0.6 | ↑ 16.62% |
| HU1 | 7.80       | 8.92     | 1.1 | ↑ 14.36% |
| HTV | 14.00      | 16.00    | 2.0 | ↑ 14.29% |
| VOS | 1.83       | 2.07     | 0.2 | ↑ 13.11% |

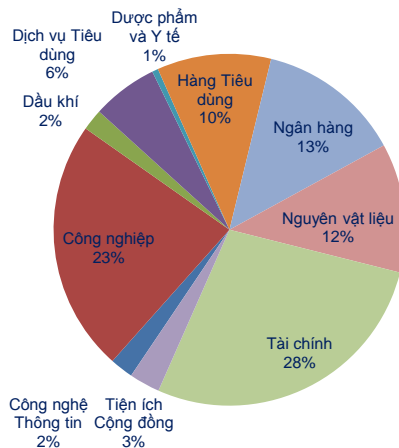
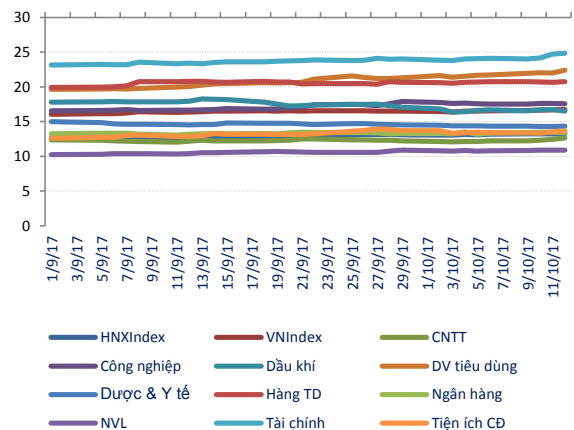
| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | %        |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| PMB | 10.20      | 13.50    | 3.3 | ↑ 32.35% |
| HTP | 5.50       | 7.20     | 1.7 | ↑ 30.91% |
| INC | 5.50       | 7.20     | 1.7 | ↑ 30.91% |
| NDF | 6.50       | 8.50     | 2.0 | ↑ 30.77% |
| SJC | 12.60      | 15.90    | 3.3 | ↑ 26.19% |

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %         |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| TIE | 9.00       | 6.86     | -2.1 | ↓ -23.78% |
| EMC | 23.75      | 18.80    | -5.0 | ↓ -20.84% |
| C47 | 21.85      | 17.90    | -4.0 | ↓ -18.08% |
| STT | 10.50      | 9.21     | -1.3 | ↓ -12.29% |
| CIG | 2.63       | 2.31     | -0.3 | ↓ -12.17% |

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PIV | 46.00      | 36.00    | -10.0 | ↓ -21.74% |
| DST | 42.50      | 34.10    | -8.4  | ↓ -19.76% |
| DLR | 11.40      | 9.30     | -2.1  | ↓ -18.42% |
| VBC | 34.80      | 28.70    | -6.1  | ↓ -17.53% |
| SDE | 4.00       | 3.30     | -0.7  | ↓ -17.50% |

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

| Mã  | KLGD       | ROE    | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|------------|--------|--------|------|-----|
| FLC | 65,982,950 | 6.6%   | 889    | 8.7  | 0.6 |
| ITA | 50,182,880 | 0.6%   | 64     | 61.4 | 0.4 |
| HAI | 33,782,560 | 4.6%   | 528    | 22.7 | 1.0 |
| OGC | 26,598,510 | -43.8% | -1,763 | -    | 1.9 |
| MBB | 25,759,969 | 12.5%  | 1,839  | 12.7 | 1.5 |

**Top KLGD lớn nhất HNX**

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 38,915,989 | 8.8%  | 1,075 | 7.5  | 0.7 |
| KLF | 25,020,849 | 1.1%  | 112   | 35.7 | 0.4 |
| NTP | 14,468,597 | 21.4% | 4,516 | 15.9 | 3.3 |
| VCG | 11,367,000 | 7.3%  | 1,233 | 18.2 | 1.6 |
| PVX | 10,636,411 | -0.3% | -26   | -    | 0.8 |

**Top Đột biến giá HOSE**

| Mã  | +/-%    | ROE    | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|--------|------|-----|
| HAI | ↑ 38.7% | 4.6%   | 528    | 22.7 | 1.0 |
| PTL | ↑ 16.6% | -0.8%  | -77    | -    | 0.5 |
| HU1 | ↑ 14.4% | 2.0%   | 342    | 26.1 | 0.6 |
| HTV | ↑ 14.3% | 7.2%   | 1,727  | 9.3  | 0.7 |
| VOS | ↑ 13.1% | -68.1% | -2,893 | -    | 0.6 |

**Top Đột biến giá HNX**

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PMB | ↑ 32.4% | 10.4% | 1,346 | 10.0 | 1.1 |
| HTP | ↑ 30.9% | 5.7%  | 686   | 10.5 | 0.6 |
| INC | ↑ 30.9% | 8.1%  | 1,067 | 6.7  | 0.6 |
| NDF | ↑ 30.8% | -5.8% | -593  | -    | 0.9 |
| SJC | ↑ 26.2% | -0.7% | -103  | -    | 1.2 |

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HPG | 2,433,230 | 34.2% | 5,330 | 7.3  | 2.2 |
| PVD | 1,271,800 | -1.6% | -544  | -    | 0.4 |
| VCI | 1,117,050 | 36.7% | 4,495 | 14.0 | 4.6 |
| VIC | 1,021,840 | 4.0%  | 654   | 85.6 | 5.5 |
| NT2 | 926,750   | 17.0% | 2,960 | 9.9  | 1.7 |

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| HUT | 702,000 | 16.9% | 2,172 | 5.4  | 0.9 |
| KSK | 89,800  | 0.3%  | 32    | 50.7 | 0.2 |
| SJC | 69,100  | -0.7% | -103  | -    | 1.2 |
| SDT | 47,600  | 8.1%  | 1,824 | 5.0  | 0.4 |
| KVC | 33,700  | 3.6%  | 385   | 8.8  | 0.3 |

**Top Vốn hóa HOSE**

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B  |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 216,825 | 44.1% | 7,053 | 21.2 | 8.8  |
| SAB | 174,428 | 33.3% | 7,169 | 37.9 | 12.6 |
| VIC | 147,712 | 4.0%  | 654   | 85.6 | 5.5  |
| VCB | 141,572 | 15.3% | 2,120 | 18.6 | 2.7  |
| GAS | 133,934 | 19.3% | 4,201 | 16.7 | 3.4  |

**Top Vốn hóa HNX**

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS    | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 31,943  | 11.5% | 1,666  | 19.5 | 2.2 |
| VCS | 16,448  | 60.7% | 11,950 | 17.2 | 6.6 |
| VGC | 10,419  | 12.8% | 2,017  | 12.1 | 1.7 |
| VCG | 9,938   | 7.3%  | 1,233  | 18.2 | 1.6 |
| SHB | 9,065   | 8.8%  | 1,075  | 7.5  | 0.7 |



| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC  | Ngày GDKHQ | Mã CK      | Loại sự kiện                    |
|----------------|----------------|------------|------------|------------|---------------------------------|
| 20/9/2017      | 13/10/2017     | 27/9/2017  | 26/9/2017  | <b>TNW</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 26/9/2017      | 13/10/2017     | 16/10/2017 | 13/10/2017 | <b>DAG</b> | Phát hành cổ phiếu              |
| 3/10/2017      | 13/10/2017     | 13/10/2017 | 13/10/2017 | <b>TIC</b> | Mua Bán và Sát Nhập             |
| 3/10/2017      | 13/10/2017     | 13/10/2017 | 13/10/2017 | <b>SHC</b> | Chuyển Sàn                      |
| 4/10/2017      | 13/10/2017     | 01/1/1900  | 13/10/2017 | <b>C21</b> | Sự kiện khác                    |
| 8/9/2017       | 14/10/2017     | 20/9/2017  | 19/9/2017  | <b>DGT</b> | Đại hội Cổ đông Bất thường      |
| 18/9/2017      | 15/10/2017     | 25/9/2017  | 22/9/2017  | <b>SJC</b> | Đại hội Cổ đông Bất thường      |
| 16/8/2017      | 16/10/2017     | 15/9/2017  | 14/9/2017  | <b>DIH</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 23/8/2017      | 16/10/2017     | 31/8/2017  | 30/8/2017  | <b>TTG</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 6/9/2017       | 16/10/2017     | 21/9/2017  | 20/9/2017  | <b>CDC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 11/9/2017      | 16/10/2017     | 25/9/2017  | 22/9/2017  | <b>SNC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 15/9/2017      | 16/10/2017     | 29/9/2017  | 28/9/2017  | <b>VCB</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 19/9/2017      | 16/10/2017     | 29/9/2017  | 28/9/2017  | <b>ADP</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 20/9/2017      | 16/10/2017     | 5/10/2017  | 4/10/2017  | <b>CKD</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 22/9/2017      | 16/10/2017     | 2/10/2017  | 29/9/2017  | <b>FID</b> | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 29/9/2017      | 16/10/2017     | 6/10/2017  | 5/10/2017  | <b>MLN</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 4/10/2017      | 16/10/2017     | 13/10/2017 | 13/10/2017 | <b>MPC</b> | Chuyển Sàn                      |
| 4/10/2017      | 16/10/2017     | 13/10/2017 | 13/10/2017 | <b>MSN</b> | Giao dịch cổ phiếu quỹ          |
| 10/10/2017     | 16/10/2017     | 13/10/2017 | 13/10/2017 | <b>HLS</b> | Niêm yết mới                    |
| 25/8/2017      | 17/10/2017     | 5/9/2017   | 1/9/2017   | <b>PNC</b> | Đại hội Cổ đông Bất thường      |
| 20/9/2017      | 17/10/2017     | 28/9/2017  | 27/9/2017  | <b>CTG</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 22/9/2017      | 17/10/2017     | 6/10/2017  | 5/10/2017  | <b>HHA</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 10/10/2017     | 17/10/2017     | 13/10/2017 | 13/10/2017 | <b>SAS</b> | Niêm yết thêm                   |
| 11/10/2017     | 17/10/2017     | 13/10/2017 | 13/10/2017 | <b>VVN</b> | Niêm yết mới                    |
| 11/10/2017     | 17/10/2017     | 18/10/2017 | 17/10/2017 | <b>APF</b> | Phát hành cổ phiếu              |
| 1/9/2017       | 18/10/2017     | 21/9/2017  | 20/9/2017  | <b>ELC</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 6/9/2017       | 18/10/2017     | 18/9/2017  | 15/9/2017  | <b>NCS</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 11/9/2017      | 18/10/2017     | 26/9/2017  | 25/9/2017  | <b>SRF</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |
| 12/9/2017      | 18/10/2017     | 27/9/2017  | 26/9/2017  | <b>PMB</b> | Đại hội Cổ đông Bất thường      |
| 12/9/2017      | 18/10/2017     | 20/9/2017  | 19/9/2017  | <b>KDH</b> | Trả cổ tức bằng tiền mặt        |





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---